

တၢ်တြဲး၊ ဟံး၊ တၢ်တၢ်၊ တၢ်

- Mục đích : Tôn chức tân phó cả *po bac* 𑜋𑜂𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 và thầy *pasaih* 𑜏𑜢𑜤𑜰𑜫 chính thức theo phong tục tôn giáo Bà La Môn.
- Tổ chức : Do gia đình, tộc họ tân phó cả *po bac* 𑜋𑜂𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 và tân thầy *pasaih* 𑜏𑜢𑜤𑜰𑜫 tổ chức thực hiện.
- Định kỳ : Không có định kỳ, tuy nhiên nghi lễ phải tổ chức thực hiện trong tháng 11 Chăm lịch trong năm.
- Thời gian và vào lúc : Nghi lễ với thời gian 3 ngày 2 đêm nhằm vào các ngày thứ bảy, chủ nhật và thứ hai là ngày kết thúc trong thượng tuần trăng hay hạ tuần trăng trong các tháng nêu trên và phải là ngày tốt không kỵ.
- Địa điểm : Tại một sân bãi trong làng hay sân bãi ngoài ngõ
- Chức sắc chủ lễ : Phải là cả sư dẫn dắt *Po Adhia gru rieng tangin* 𑜋𑜂𑜫 𑜇𑜡𑜤𑜂𑜫 𑜀𑜥𑜦𑜫 𑜁𑜪𑜦𑜫 ,
- Chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm :
 - * Cả sư phụ trách vật tổ *Po Adhia gru baoh languh* 𑜋𑜂𑜫 𑜇𑜡𑜤𑜂𑜫 𑜀𑜥𑜦𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜊𑜤𑜃𑜫,
 - * Phó cả sư phụ trách bàn tổ tân thầy *pasaih puah po bac gru liah puah* 𑜏𑜢𑜤𑜰𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜊𑜤𑜃𑜫 𑜋𑜂𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 ,
 - * Phó cả sư phụ trách kinh thánh *Po bac gru bac* 𑜋𑜂𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜀𑜥𑜦𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 ,
 - * Thầy *pasaih* phụ trách thợ chính *pasaih ragei phun* 𑜏𑜢𑜤𑜰𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 ,
 - * thầy *pasaih* phụ trách thợ phụ *pasaih ragei hajung* 𑜏𑜢𑜤𑜰𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 ,
 - * Vợ chồng cha mẹ tinh thần của tân thầy *pasaih haliip pathang inâ mâ pasaih* 𑜏𑜢𑜤𑜰𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 ,
 - * Bà rót rượu *muk tuh alak* 𑜓𑜤𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 ,
 - * Vợ chồng tân phó cả được tôn chức *hajiip pathang pasaih patruh canar tapah* 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 ,
 - * Vợ chồng tân thầy *pasaih* được tôn chức *hajiip pathang pasaih puah* 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 ,
 - * Thanh nữ múa hầu tân thầy *pasaih urang kumei tamia kaong pasaih puah* 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 𑜉𑜨𑜃𑜫 ,
- Thú vật và gia cầm : Với 3 con dê *pabaiy* 𑜏𑜢𑜤𑜰𑜫 , 3 con heo *pabuei* 𑜏𑜢𑜤𑜰𑜫 và 12 con gà *manu* 𑜓𑜤𑜃𑜫 cu thể :

* 1 con heo *pabuei* 1 con dê *pabaiy* 1 con heo cho buổi chiều ngày dựng nhà lễ *bier harei kaoh* 1 con dê ,

* 1 con heo *pabuei* 1 con dê *pabaiy* 1 con heo và 2 con gà *manuk* 1 con heo cho ngày vào nhà lễ *harei pabak* 1 con dê ,

* 1 con heo *pabuei* 1 con dê *pabaiy* 1 con heo và 10 con gà *manuk* 1 con heo cho ngày tôn chức *harei tadik* 1 con dê ,

- Các món ăn gồm : Cơm *lisei* 1 con dê - Thịt gà *рилаow manuk* 1 con dê - Thịt dê *рилаow pabaiy* 1 con dê , thịt heo *рилаow pabuei* 1 con dê - Canh môn *aia habai njem labua* 1 con dê - Nước súp dê *aia tanut pabaiy* 1 con dê - Canh gà *aia habai manuk* 1 con dê - Cá kho *ikan khaow* 1 con dê - Cá khô *arik* 1 con dê - Mắm chấm *masin* 1 con dê - Nhúm muối *sara* 1 con dê ,

- Các vật lễ khác : Thì có ché rượu cần *caih tapai* 1 con dê , quả trứng gà *baoh manuk* 1 con dê , trầu cau *hala panâng* 1 con dê , rượu *alak* 1 con dê và nước trà *aia caiy* 1 con dê ,

- Các loại bánh trái : Chè xôi *abu ndiép* 1 con dê , Bánh tét cặp *pei nung binah* 1 con dê , Bánh bột gạo hấp *hakul* 1 con dê , Bánh tráng *pei cem* 1 con dê , Quả dừa *baoh li-u* 1 con dê , Chuối *patei* 1 con dê , Hạt nổ *kamang* 1 con dê ,

- Nhạc cụ và ca vũ : Trống vỗ *Baranang* 1 con dê - Bộ trống chiêng *hagar céng* 1 con dê - Kèn *saranai* 1 con dê - Các điệu vũ của các thành phần chức sắc chức việc trong hành lễ - Các bài kinh của tăng lữ *basaih* 1 con dê - Lời cúng bái và khấn vái thần yáng của các thành phần chức sắc chức việc trong hành lễ.

- Dụng cụ thiết yếu gồm : Vật tổ *baganrac* 1 con dê - Bộ y trang và y phục Ngài Po Klaong *kaya angguei po klaong* 1 con dê - Đạo cụ *Biluw pek* 1 con dê - Đạo cụ *kaleng beng* 1 con dê - Đạo cụ cối đá *lithung patuw* 1 con dê - Mủng gạo *pot brah* 1 con dê - Mủng lúa *pot padai* 1 con dê - Cái khương *khang* 1 con dê - Cái nôi *gaok* 1 con dê - Đũa bếp *mbaip* 1 con dê , Cái môi mức *canh awak* 1 con dê Với các vật dụng thiết yếu khác.

Quảng Văn Đại